

Bản án số: 114/2020/HS-ST
Ngày 21-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 21 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/7/1980 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá S, sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956 (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Tr (Nguyễn Ngọc Tr), sinh năm 1974; Có 02 con, sinh năm 1999 và 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/9/2020.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1966 (đã chết)

Trú tại: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Trần Quang Kh, sinh năm 1960 (chồng của bị hại)

+ Anh Trần Quang T1, sinh năm 1988 (con đẻ của bị hại)

+ Anh Trần Quang Q, sinh năm 1996 (con đẻ của bị hại)

+ Anh Trần Quang Kh, sinh năm 1996 (con đẻ của bị hại)
+ Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1933 (mẹ đẻ của bị hại)
Cùng trú tại: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
(*Ông Kh có mặt; anh Tl, anh Q, anh Kh, bà Ch vắng mặt tại phiên tòa*).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1974
Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
+ Ông Bùi Đình Q, sinh năm 1963
Trú tại: Thôn A (nay là thôn A), xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
(*anh Tr, ông Q có mặt tại phiên tòa*).

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1984
+ Anh Trần Quang Ch, sinh năm 1990
Cùng trú tại: Thôn Ng, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
+ Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1980
Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
+ Anh Phạm Duy Th, sinh năm 1980
Trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.
(*Anh H, anh Ch, anh Ngh, anh Tht vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H có giấy phép lái xe số AK931097, hạng A1, do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 07/8/2009. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 13/7/2020, sau khi tan ca tại Công ty may H, địa chỉ: xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 17B5 - 024.xx, dung tích xi lanh 109 cm³, đi về nhà. Khoảng 18 giờ 55 phút, H điều khiển xe đi trên đường ĐH78, thuộc địa phận Thôn Ng, xã Q, huyện Q, chiều A - Ủy ban nhân dân xã Q (thôn Đ). Đây là đoạn đường chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, mặt đường được trải đá láng nhựa tương đối bằng phẳng rộng 5,6 mét. Tiếp giáp với mép đường bên phải theo chiều thôn A đi thôn Đ là khu vực cống thoát nước bằng bê tông xi măng cao bằng mặt đường, tại khu vực cống thoát nước này có bám dính cát bụi. Tiếp đến lần lượt là khu vực vỉa hè lát gạch cao hơn mặt đường 0,2 mét, rộng 3,8 mét, rồi đến khu vực dân cư. H khai điều khiển xe đi ở phần đường bên phải, chiều A - Đ, với tốc độ khoảng 35

km/giờ, cách mép đường bên phải chiều đi khoảng 2,5 mét. Lúc này, trên làn đường ngược chiều có ánh đèn của xe ô tô biển số 29Z-96xx của anh Nguyễn Văn Ngh đang bật sáng. H bị chói mắt nên giảm tốc độ xe xuống còn khoảng 25 km/giờ tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước thì nhìn thấy bà Phạm Thị T đang đi bộ phía trước, cùng chiều, cách xe của H khoảng 2 đến 3 mét. Do khoảng cách quá gần, H không kịp xử lý gì nên phần tay lái và đầu xe bên phải của H va chạm vào phần bên trái của bà T làm bà T ngã ngửa ra đường. H loạng choạng tay lái nhưng xe không bị đổ, tiếp tục đi về phía trước khoảng 1 đến 2 mét thì dừng lại. Thấy bà T bị ngã, H dừng xe tại chỗ rồi cùng người dân sơ cứu cho bà T. Vài phút sau, xe mô tô biển số 17B5-165.xx do ông Bùi Đình Q điều khiển đi hướng thôn A - thôn Đ (cùng chiều với xe của H trước đó) đã va chạm với phần phía sau xe mô tô của H đang đỗ tại hiện trường làm ông Q bị ngã ra đường, xây xát nhẹ; hai xe bị đổ ra đường, hư hỏng nhẹ. Sau đó, H và người dân đưa bà T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ, sau chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình và Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội. Đến khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 15/7/2020, bà T tử vong.

Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 175/PY-PC09, ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Bà Phạm Thị T bị *“Đa chấn thương vùng đầu, tay và chân do tai nạn giao thông, làm vỡ xương sọ vùng chẩm, chảy máu não. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”*.

Cáo trạng số 115/CT-VKSQP ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Thị H về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai trong giai đoạn điều tra và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Quang Kh, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Tr và ông Bùi Đình Q có mặt tại phiên tòa khai thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra. Ông Kh xin giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 117 - 138); phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra (bút lục số 139 - 142) và tại phiên tòa của đại diện bị hại – ông Trần Quang Kh; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 20 giờ ngày 13/7/2020 (bút lục số 08 - 10); Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 17/7/2020 tại Công an huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 24 - 27); Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 175/PY-PC09, ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 18 - 20); Bản ảnh hiện trường, bản ảnh phương tiện và bản ảnh tử thi; Biên bản trích xuất, giao nhận dữ liệu điện tử ngày 14/7/2020 (bút lục số 28); Bản kết luận giám định số 5149/C09-P6, ngày 21/8/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và bản ảnh trích xuất va chạm giao thông (bút lục số 34 - 36) cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 13/7/2020, tại đường ĐH78, Thôn Ng, xã Q, huyện Q, Nguyễn Thị H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 17B5-024.xx, dung tích xi lanh 109 cm³, đi hướng thôn A - thôn Đ, trong điều kiện trời tối, bị hạn chế tầm nhìn do ánh sáng đèn của phương tiện giao thông ngược chiều, đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn nên mặt trước, bên phải đầu xe mô tô do H điều khiển đã va chạm với bà Phạm Thị T đang đi bộ phía trước cùng chiều, trên phần đường bên phải chiều đi, làm bà T bị ngã, chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) *Làm chết người*

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định;*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông. Bản thân bị cáo được học và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là đang sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ, song bị cáo không chấp hành đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe đi không tuân thủ quy định về tốc độ trong điều kiện trời tối, bị hạn chế tầm nhìn, thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với bà Phạm Thị T, đang đi bộ cùng chiều dưới lòng đường dẫn đến hậu quả bà T tử vong. Do đó việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn đối với tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bản thân bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn đó là đi bộ nhưng không đi sát mép đường, vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là người có công với nước. Vì vậy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, thiệt hại về người xảy ra là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, bị cáo làm nghề lao động tự do, là lao động chính trong gia đình, bị cáo không phải là người hành nghề lái xe do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là “cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định” đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển số 17B5 - 024.xx do bị cáo H điều khiển, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo và chồng là anh Nguyễn Văn Tr. Ngày 29/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh Tr là phù hợp quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với: 01 Giấy phép lái xe số AK931097 của bị cáo Nguyễn Thị H đang quản lý trong hồ sơ cần trả lại cho bị cáo.

[7.3] Đối với: 01 USB chứa tập tin hình ảnh vụ tai nạn và các bản ảnh được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy gia đình bị cáo và gia đình bị hại Phạm Thị T đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 70.000.000 đồng (gồm: chi phí y tế 12.000.000 đồng; mai táng phí 28.000.000 đồng; bù đắp tổn thất về tinh thần 30.000.000 đồng). Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với ông Bùi Đình Q, sinh năm 1963, trú tại thôn An Đ, xã Q, không đội mũ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe

mô tô biển số 17B5-165.xx đi theo chiều Q - Q (cùng chiều với xe của bị cáo H), trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, không chú ý quan sát đã va chạm vào phần đuôi xe mô tô của H đang dừng tại hiện trường sau khi tai nạn, làm ông Q bị ngã, thương tích nhẹ; 2 xe mô tô bị đổ trượt rẽ trên đường, hư hỏng nhẹ. Đây là hành vi vi phạm pháp luật hành chính. Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Bùi Đình Q và trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo H và anh Tr không yêu cầu ông Q phải bồi thường thiệt hại về chiếc xe bị hư hỏng nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác ngoài số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại ngày 08/10/2020.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 giấy phép lái xe số AK931097 do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 07/8/2009.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã Q, huyện Q;
- Bị cáo;
- Những người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phụng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS
(Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND xã An Khê, Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng

